TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **35**/2024/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2024/TLST- KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N (A)**; Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo Quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Trần Văn C, Chức vụ: Giám đốc Phòng G trực thuộc Ngân hàng N - chi nhánh huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền số 262/UQ-NHNoPV ngày 14/3/2024).

- Bị đơn: **Công ty TNHH S;** Địa chỉ: Lô A H, Khu đô thị M, phường A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hiếu H; Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ liên hệ: P, P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Hiếu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo các hợp đồng tín dụng vay vốn số 4006-LAV-202201372 ngày 18/7/2022 và các Giấy nhận nợ 4006-LDS-202301472, 4006-LDS-202301502, 4006-LDS-202301545, tính đến ngày 22/7/2024 Công ty TNHH S còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền là: 1.843.053.151 đồng (Một tỷ tám trăm bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.700.000.000 đồng; nợ lãi: 143.053.151 đồng (bao gồm: lãi trong hạn là 93.113.425 đồng; tiền lãi quá hạn là 49.939.726 đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Ngân hàng N và Công ty TNHH S tự nguyện thoả thuận Công ty TNHH S sẽ trả nợ cho Ngân hàng N thành 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 22/9/2024, Công ty TNHH S sẽ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

- Lần 2: Vào ngày 22/11/2024, Công ty TNHH S sẽ thanh toán cho Ngân hàng N Trả số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng);

- Lần 3: Vào ngày 31/12/2024, Công ty TNHH S sẽ thanh toán cho Ngân hàng N Trả số tiền 1.143.053.151 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty TNHH S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản bảo đảm của ông Trần Hiếu H và bà Nguyễn Thị L theo các Hợp đồng thế chấp, cụ thể: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được cấp tín dụng số 4006-LCL-201901717 ký ngày 04/11/2019; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được cấp tín dụng số 4006-LCL-201901717/BS ký ngày 21/10/2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được cấp tín dụng số 4006-LCL-201901717/BS2 ký ngày 07/07/2022. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 18, diện tích: 227,7m^2, địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 398115 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 04/07/2019 cho ông Trần Hiếu H và bà Nguyễn Thị L.

Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ tại Ngân hàng N thì Công ty TNHH S phải tiếp tục trả nợ hoặc xử lý tài sản khác để tiếp tục trả nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 33.646.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 32.304.000 đồng theo biên lai số 00004057 ngày 28/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng